

## BÀI TẬP ÔN TẬP LỚP CTK48

### Bài 1:

Trích báo cáo tài chính của một doanh nghiệp X như sau (Đvt: 1000 đồng)

#### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

*Ngày 31 tháng 12 năm 2018*

TÀI SẢN	SỐ TIỀN	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
<b>Loại A: Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.350.000</b>	<b>Loại A: Nợ phải trả</b>	<b>690.000</b>
1. Tiền mặt	400.000	1. Vay ngắn hạn	570.000
2. Tiền gửi ngân hàng	340.000	2. Phải trả người bán	70.000
3. Nguyên vật liệu	530.000	3. Phải nộp nhà nước	50.000
4. Công cụ, dụng cụ	60.000	<b>Loại B: Vốn CSH</b>	<b>6.160.000</b>
5. Phải thu khách hàng	20.000	1. Vốn đầu tư CSH	6.100.000
<b>Loại B: Tài sản dài hạn</b>	<b>5.500.000</b>	2. Quỹ đầu tư phát triển	60.000
- TSCĐ hữu hình	5.500.000		
<b>TỔNG CỘNG TS</b>	<b>6.850.000</b>	<b>TỔNG CỘNG NV</b>	<b>6.850.000</b>

**Hãy phân tích ảnh hưởng của các nghiệp vụ kinh tế sau đối với Bảng cân đối kế toán:**

1. Khách hàng trả nợ cho doanh nghiệp bằng tiền mặt 10.000
2. Mua nguyên vật liệu về nhập kho chưa trả tiền cho người bán là 20.000
3. Dùng tiền gửi ngân hàng trả nợ vay ngắn hạn là 200.000

### Bài 2: Một doanh nghiệp trong tháng 1/202X có tình hình về nguyên, vật liệu như sau:

- Nguyên, vật liệu tồn kho đầu tháng là 250kg, đơn giá 15.500 đ/kg
- Tình hình nhập, xuất trong tháng như sau:
  - + Ngày 01/01 nhập kho 400 kg, đơn giá nhập kho là 15.200 đ/kg
  - + Ngày 05/01 xuất sử dụng 350 kg
  - + Ngày 10/01 nhập kho 300 kg, đơn giá nhập 15.250 đ/kg
  - + Ngày 15/01 xuất sử dụng 400 kg

***Yêu cầu: Tính giá xuất kho nguyên, vật liệu theo phương pháp***

- Nhập trước - Xuất trước
- Bình quân gia quyền cuối kỳ

**Bài 3: Tại một doanh nghiệp sản xuất, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, có dữ liệu kế toán ngày 31/01 như sau: (Đơn vị: Đồng)**

1. Tiền mặt	10.900.000	8. Lợi nhuận chưa phân phối	7.500.000
2. Vay ngắn hạn	44.000.000	9. Tài sản cố định	41.000.000
3. Vốn đầu tư của CSH	96.000.000	10. Phải trả công nhân viên	10.500.000
4. Nguyên vật liệu	20.000.000	11. Tiền gửi ngân hàng	51.000.000
5. Công cụ – dụng cụ	3.000.000	12. Phải trả người bán	30.000.000
6. Chi phí SXKD dở dang	2.500.000	13. Hao mòn tài sản cố định	4.200.000
7. Thành phẩm	54.000.000	14. Phải thu khách hàng	1.300.000
		15. Hàng gửi đi bán	8.500.000

**Trong tháng 2 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:**

1. Mua nguyên vật liệu nhập kho trị giá 12.000.000đ, thuế GTGT 10%, thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Chi phí vận chuyển trả bằng tiền mặt 200.000đ.
2. Mua một tài sản cố định hữu hình trị giá 36.000.000đ, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán tiền cho người bán. Chi phí vận chuyển 500.000đ, đã thanh toán bằng tiền mặt.
3. Số hàng gửi bán từ kỳ trước đã đến kho người mua, người mua đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán với giá bán 12.000.000 đ, thuế GTGT 10%.
4. Bán thành phẩm trực tiếp tại kho thu bằng tiền gửi ngân hàng với giá xuất kho 20.000.000đ và giá bán chưa có thuế GTGT là 27.000.000đ; thuế GTGT 10%.
5. Xuất nguyên vật liệu trị giá 11.000.000đ dùng để trực tiếp sản xuất sản phẩm.
6. Xuất một số vật liệu để sản xuất sản phẩm 3.500.000đ, dùng ở bộ phận Quản lý phân xưởng 500.000đ, ở bộ phận Bán hàng 400.000đ, ở bộ phận Quản lý doanh nghiệp 300.000đ.
7. Xuất công cụ dụng cụ dùng ở bộ phận phân xưởng 1.000.000đ, bộ phận bán hàng 600.000đ, bộ phận Quản lý doanh nghiệp trị giá 900.000đ. Kế toán lập kế hoạch phân bổ trong 2 kỳ.

8. Xuất thành phẩm gửi đi bán cho khách hàng C với giá xuất kho 32.000.000đ. Giá bán 45.000.000đ, thuế GTGT 10%. Chi phí vận chuyển sản phẩm đi bán là 200.000đ đã thanh toán bằng tiền mặt. Khách hàng C chưa nhận được hàng nên chưa chấp nhận thanh toán.
9. Khấu hao TSCĐ dùng ở bộ phận Quản lý phân xưởng 2.000.000đ, ở bộ phận Bán hàng 500.000đ, ở bộ phận Quản lý doanh nghiệp 1.700.000đ.
10. Tính lương phải trả cho công nhân sản xuất 12.000.000đ, nhân viên bộ phận Quản lý phân xưởng 2.000.000đ, nhân viên bộ phận Bán hàng 2.800.000đ, nhân viên bộ phận Quản lý doanh nghiệp 2.500.000đ. Tính trích BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí theo tỷ lệ quy định (23,5%).
11. Tiền điện phải trả ở bộ phận quản lý phân xưởng 900.000đ, bộ phận bán hàng 450.000đ, bộ phận quản lý doanh nghiệp 400.000đ.
12. Khách hàng mua hàng ở nghiệp vụ 8 đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán.
13. Kết chuyển chi phí sản xuất để tính giá thành sản phẩm và nhập kho thành phẩm. Biết trị giá sản phẩm dở dang cuối kỳ là 2.000.000đ.
14. Xác định kết quả kinh doanh và kết chuyển lãi, lỗ.

**Yêu cầu:**

***- Lập bảng cân đối kế toán tại ngày 31/01***

***- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 2***